

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Trường THCS Giao Yến HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS GIAO YẾN

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

Căn cứ Công văn số 474/VPUBND-VP6 ngày 16/6/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

Căn cứ Công văn số 892/ UBND-TCKH ngày 18/ 6/ 2025 của UBND huyện Giao Thủy “ Về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025”.

Theo đề nghị của Tổ Văn phòng trường THCS Giao Yến.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Trường THCS Giao Yến.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, các tổ chuyên môn, đơn vị trực thuộc trường THCS Giao Yến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện; (để báo cáo)
- Công TTĐT của trường;
- Lưu VT,



CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Thực hiện Công văn số 892/ UBND-TCKH ngày 18/ 6/ 2025 của UBND huyện Giao Thủy “ Về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025”.

Trường THCS Giao Yến xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP) năm 2025 là thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyên biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THTK, CLP.

2. Yêu cầu

THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của huyện Giao Thủy giai đoạn 2021 - 2025; gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của huyện.

Chương trình THTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào chủ đề năm 2025 là “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, nâng cao cạnh tranh; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán”.

Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THTK, CLP năm 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã được UBND huyện đề ra.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP gắn

với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP năm 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Năm 2025, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

Cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu, ... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác. Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước đặc biệt là các khoản chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình bảo đảm đúng quy định pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, sắp xếp, xử lý tài sản công.

3. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tổng thể về THTK, CLP của tỉnh, của huyện giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

Nghiên cứu giải pháp tăng cường cải tạo, bảo vệ môi trường đất, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa, ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất, nghiên cứu chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất.

4. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình về THTK, CLP của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a. Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình tiêu biểu trong THTK, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

a. Về quản lý ngân sách nhà nước

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các loại tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý, khai thác rừng

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, xử lý nghiêm đối với những trường hợp sử dụng rừng không đúng mục đích, không hiệu quả; khai thác, sử dụng rừng trái quy định.

đ) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020

của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP và pháp luật chuyên ngành. Thanh tra các huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THPT, CLP, trong đó:

a. Thủ trưởng cơ quan chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

b. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Các bộ phận liên quan trực thuộc nhà trường

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận liên quan thuộc trường THPT Giao Yên căn cứ Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của UBND huyện Giao Thủy và các quy định của Bộ Tài chính để chủ động nghiên cứu, xây dựng Chương trình THPT, CLP năm 2025 của đơn vị mình. Trong Chương trình THPT, CLP phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Kèm theo dự toán tiết kiệm cụ thể đối với từng tiêu chí. Thực hiện chế độ báo cáo thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2025 theo quy định tại Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính và Báo cáo kết quả tự chấm điểm theo các tiêu chí đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Các bộ phận phụ trách chuyên môn nghiêm túc triển khai nội dung Chương trình THPT, CLP năm 2025 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của các cơ sở giáo dục (CSGD). Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo của mình, tập trung chỉ đạo làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra lãng phí tại lĩnh vực được giao phụ trách.

3. Bộ phận văn phòng nhà trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2025 của Tổ chuyên môn thực hiện báo cáo của nhà trường cho Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Tham mưu cho Lãnh đạo Phòng xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nhà trường.

Hiệu trưởng trường THPT Giao Yên yêu cầu các bộ phận phụ trách chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phản ánh về nhà trường qua bộ phận văn phòng để kịp thời xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Số: 45/QĐ- THGT

Giao Yến, ngày 26 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính Phủ

TRƯỜNG THCS GIAO YẾN

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi và đối tượng tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025;

Thực hiện công văn số 76/CV-TCKH ngày 24/6/2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Giao Thủy về việc cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy về việc giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025 đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp; các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện Giao Thủy;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên của trường THCS Giao Yến năm 2025 với tổng kinh phí tiết kiệm chỉ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn).

Điều 2. Số kinh phí tiết kiệm chi nói trên sẽ được cắt giảm vào dự toán chi thường xuyên năm 2025; mã quan hệ ngân sách: 1005760 cụ thể như sau:

STT	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn	Số tiền
1	622	073	13	1.000.000
Tổng				1.000.000

Số tiền bằng chữ: Một triệu đồng chẵn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Chương

Số: 4525 /QĐ-UBND

Giao Thủy, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025 đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp; các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện Giao Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định “V/v giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 7289/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy “V/v giao dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 7290/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND huyện Giao Thủy “V/v ban hành Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn huyện”;

Căn cứ Nghị Quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025;

Thực hiện công văn số 747/VPUBND-VP6 ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc Nghị Quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 31/TB-THHĐND ngày 24/6/2025 của Thường trực HĐND về việc nhất trí với chủ trương phê chuẩn số tiết kiệm 10% chi Thường xuyên ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2025 theo như Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Giao Thủy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2025 đối các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp; Các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ (*chi tiết có danh sách đính kèm*) với tổng số tiền là: 1.731.240.000 đồng (Một tỷ bảy trăm ba mươi một triệu hai trăm bốn mươi đồng chẵn./.).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ và chế độ chính sách của luật ngân sách hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Sắp xếp nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm chi thường xuyên) đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao đầu năm;

- Thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2025 đối với từng lĩnh vực chi.

3. UBND các xã, thị trấn:

- Quyết định thực hiện cắt giảm, tiết kiệm của đơn vị mình theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ;

- Tổng hợp báo cáo số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 26/6/2025;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho Bạc nhà nước, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp; Các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Hoàng Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY**

**BÁO CÁO KINH PHÍ CẮT GIẢM TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN THEO NQ SỐ 173/NQ-CP
NGÀY 16/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ SỐ TIẾT KIỆM 7 THÁNG CUỐI NĂM CỦA SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số: 4525/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND huyện)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Đơn vị	Làm tròn		Tổng số KP cắt giảm làm tròn	Ghi chú
		Nguồn 13	Nguồn 12		
I	Khối Mầm non (071)	123.000.000	46.000.000	169.000.000	
1	MN Giao Thiện	5.000.000	9.000.000	14.000.000	
2	MN Giao Hương	8.000.000	6.000.000	14.000.000	
3	MN Giao An	2.000.000	-	2.000.000	
4	MN Giao Thanh	1.000.000	-	1.000.000	
5	MN Giao Lạc	-	-	-	
6	MN Hồng Thuận	5.000.000	-	5.000.000	
7	MN Giao Xuân	4.000.000	-	4.000.000	
8	MN Giao Long	6.000.000	-	6.000.000	
9	MN Giao Hải	7.000.000	-	7.000.000	
10	MN Giao Hà	8.000.000	-	8.000.000	
11	MN Bình Hòa	2.000.000	-	2.000.000	
12	MN TT Ngô Đồng	6.000.000	-	6.000.000	
13	MN Hoàn Sơn	8.000.000	-	8.000.000	
14	MN Giao Nhân	1.000.000	-	1.000.000	
15	MN Giao Châu	11.000.000	9.000.000	20.000.000	
16	MN Giao Tiến	4.000.000	16.000.000	20.000.000	
17	MN Giao Tân	8.000.000	-	8.000.000	
18	MN Giao Yên	5.000.000	-	5.000.000	
19	MN Bạch Long	7.000.000	-	7.000.000	
20	MN Giao Phong	6.000.000	6.000.000	12.000.000	
21	MN Giao Thịnh	9.000.000	-	9.000.000	
22	MN TT Quất Lâm	10.000.000	-	10.000.000	
II	Khối tiểu học (072)	187.000.000	47.000.000	234.000.000	
1	TH Giao Thiện	8.000.000	-	8.000.000	

Số TT	Đơn vị	Làm tròn		Tổng số KP cắt giảm làm tròn	Ghi chú
		Nguồn 13	Nguồn 12		
2	TH Giao An	5.000.000	-	5.000.000	
3	TH Giao Thanh	8.000.000	5.000.000	13.000.000	
4	TH Giao Hương	4.000.000	2.000.000	6.000.000	
5	TH Giao Lạc	14.000.000	2.000.000	16.000.000	
6	TH Hồng Thuận	5.000.000	-	5.000.000	
7	TH Giao Xuân	12.000.000	-	12.000.000	
8	TH Giao Long	5.000.000	-	5.000.000	
9	TH Giao Hải	8.000.000	-	8.000.000	
10	TH Giao Hà	8.000.000	8.000.000	16.000.000	
11	TH Bình Hòa	4.000.000	-	4.000.000	
12	TH TT Ngô Đồng	7.000.000	-	7.000.000	
13	TH Hoàng Sơn	5.000.000	-	5.000.000	
14	TH Giao Nhân	14.000.000	7.000.000	21.000.000	
15	TH Giao Châu	7.000.000	2.000.000	9.000.000	
16	TH Giao Tiên	11.000.000	1.000.000	12.000.000	
17	TH Giao Tân	7.000.000	-	7.000.000	
18	TH Giao Yên	14.000.000	-	14.000.000	
19	TH Bạch Long	14.000.000	-	14.000.000	
20	TH Giao Phong	7.000.000	-	7.000.000	
21	TH Giao Thịnh	8.000.000	-	8.000.000	
22	TH TT Quất Lâm	6.000.000	-	6.000.000	
23	Trường khuyết tật	6.000.000	20.000.000	26.000.000	
III	Khối THCS (073)	122.000.000	54.000.000	176.000.000	
1	THCS Giao Thiện	5.000.000	-	5.000.000	
2	THCS Giao Hương	7.000.000	1.000.000	8.000.000	
3	THCS Giao An	5.000.000	-	5.000.000	
4	THCS Giao Thanh	3.000.000	-	3.000.000	
5	THCS Giao Lạc	7.000.000	1.000.000	8.000.000	
6	THCS Hồng Thuận	13.000.000	-	13.000.000	

Số TT	Đơn vị	Làm tròn		Tổng số KP cắt giảm làm tròn	Ghi chú
		Nguồn 13	Nguồn 12		
7	THCS Giao Xuân	5.000.000	2.000.000	7.000.000	
8	THCS Giao Long	4.000.000	-	4.000.000	
9	THCS Giao Hải	6.000.000	3.000.000	9.000.000	
10	THCS Giao Hà	6.000.000	6.000.000	12.000.000	
11	THCS Bình Hòa	8.000.000	1.000.000	9.000.000	
12	THCS TT Ngô Đồng	1.000.000	2.000.000	3.000.000	
13	THCS Giao Thủy	8.000.000	32.000.000	40.000.000	
14	THCS Hoàn Sơn	2.000.000	-	2.000.000	
15	THCS Giao Nhân	9.000.000	5.000.000	14.000.000	
16	THCS Giao Châu	2.000.000	-	2.000.000	
17	THCS Giao Tiến	7.000.000	-	7.000.000	
18	THCS Giao Tân	2.000.000	1.000.000	3.000.000	
19	THCS Giao Yên	1.000.000	-	1.000.000	
20	THCS Bạch Long	4.000.000	-	4.000.000	
21	THCS Giao Phong	6.000.000	-	6.000.000	
22	TTHCS Giao Thịnh	5.000.000	-	5.000.000	
23	THCS TT Quất Lâm	6.000.000	-	6.000.000	
IV	TT GD nghề nghiệp - GDTX ('075	17.000.000		17.000.000	
V	Nguồn sự nghiệp GD tại huyện			524.000.000	
IVI	Phòng GD - ĐT	-	85.800.000	85.800.000	
1	Phòng giáo dục - Đào tạo (071)		35.200.000	35.200.000	
2	Phòng giáo dục - Đào tạo (072)		24.200.000	24.200.000	
3	Phòng giáo dục - Đào tạo (073)		20.400.000	20.400.000	
4	Phòng giáo dục - Đào tạo (075)		6.000.000	6.000.000	
	Cộng	449.000.000	232.800.000	1.205.800.000	

Số: 651A/QĐ-UBND

Giao Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 đối với các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã Giao Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Giao Bình về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước xã Giao Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Giao Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 đối các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ, số tiền là: 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng)

(chi tiết có danh sách đính kèm)

Điều 2. Phòng Kinh tế kiểm tra các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ và chế độ chính sách của luật ngân sách hiện hành; Các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm sắp xếp nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm chi thường xuyên) đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao.

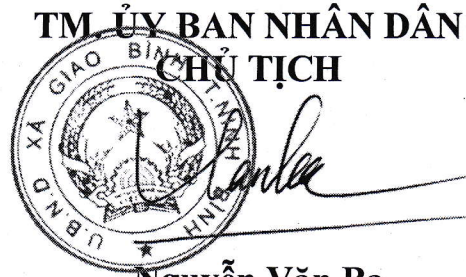
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Hiệu trưởng các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã, Trưởng phòng giao dịch số 7 - KBNN khu vực V và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT *VT*



Nguyễn Văn Ba



PHỤ LỤC

Kinh phí cắt giảm tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục (Kèm theo Quyết định số 651A/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Giao Bình)

STT	Đơn vị sự nghiệp công lập	Nguồn		Tổng
		12	13	
1	Trường Mầm non Giao Tân		8.000.000	8.000.000
2	Trường Mầm non Giao Yên		5.000.000	5.000.000
3	Trường Mầm non Bạch Long		7.000.000	7.000.000
4	Trường Tiểu học Giao Tân		7.000.000	7.000.000
5	Trường Tiểu học Giao Yên		14.000.000	14.000.000
6	Trường Tiểu học Bạch Long		14.000.000	14.000.000
7	Trường THCS Giao Tân	1.000.000	2.000.000	3.000.000
8	Trường THCS Giao Yên		1.000.000	1.000.000
9	Trường THCS Bạch Long		4.000.000	4.000.000
	Tổng	1.000.000	62.000.000	63.000.000